	- 1 số em có bài làm tốt chia sẻ kết quả trước lớp.
3. HĐ ứng dụng (1 phút) : **4. HĐ sáng tạo (1 phút) :**	- Về nhà xem lại bài. Những em chưa hoàn thành bài về nhà hoàn thành nốt. - Thực hiện lối sống đẹp, tôn trọng, yêu thương và quan tâm tới những người hàng xóm sống bên cạnh gia đình mình. - Sưu tầm những câu ca dao tục ngữ nói về tình làng nghĩa xóm.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

THỦ CÔNG:

GẤP, CẮT, DÁN BÔNG HOA (Tiết 2).

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách gấp, cắt, dán bông hoa.
- Gấp, cắt, dán được bông hoa. Các cánh của bông tương đối đều nhau.
- Với học sinh khéo tay: Gấp, cắt, dán được bông hoa 5 cánh, 4 cánh, 8 cánh. Các cánh của bông đều nhau.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh khả năng khéo léo, cẩn thận. Có thể cắt được nhiều bông hoa. Trình bày đẹp.

3. Thái độ: Hứng thú với giờ học gấp hình, yêu thích các sản phẩm thủ công, thích đồ chơi thủ công do mình làm ra.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Mẫu các bông hoa 5 cánh, 4 cánh, 8 cánh được gấp, cắt từ giấy màu. Tranh quy trình gấp, cắt bông hoa 5 cánh, 4 cánh, 8 cánh.
- HS: Giấy nháp, giấy thủ công, kéo, hồ dán, bút màu.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò

1. HĐ khởi động (3 phút): - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của HS và nhận xét. - Giới thiệu bài mới:	- Hát bài: *Những bôn hoa, những bài ca* - HS kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo GV
2. HĐ thực hành (30 phút) ***Mục tiêu:** Biết cách gấp, cắt, dán bông hoa. Các cánh của bông tương đối đều nhau. ***Cách tiến hành:**	
Việc 1: Học sinh thực hành gấp, cắt, dán bông hoa. - Yêu cầu học sinh nhắc lại và thực hiện các thao tác gấp, cắt để được hình bông hoa 5 cánh, 4 cánh, 8 cánh.

	chị cắt hộ thành 1 cái cốc để đựng đồ dùng học tập. Trang trí các bông hoa xung quanh cái cốc

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

LUYỆN TIẾNG VIỆT:

.....

KĨ NĂNG SỐNG:

ÔN TẬP – BÁC SĨ GIA ĐÌNH

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):

(Chương trình hiện hành)

VỆ SINH THẦN KINH

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nêu được một số việc nên làm để giữ gìn, bảo vệ cơ quan thần kinh
- Kể được tên một số thức ăn đồ uống nếu bị đưa vào cơ thể sẽ gây hại đối với cơ quan thần kinh

2. Kĩ năng: Biết tránh những việc làm có hại đối với cơ quan thần kinh

3. Thái độ: Có ý thức giữ gìn sức khỏe cho bản thân.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

GDKNS:

+ Kĩ năng tự nhận thức: Đánh giá được những việc làm của mình có liên quan đến hệ thần kinh.

+ Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: Phân tích , so sánh, phán đoán một số việc làm, trạng thái thần kinh, các thực phẩm có lợi hoặc có hại với cơ quan thần kinh.

+ Kĩ năng làm chủ bản thân: Quản lí thời gian để thực hiện được mục tiêu theo thời gian biểu hàng ngày.

GD BVMT:

- Biết một số hoạt động của con người đã gây ô nhiễm bầu không khí, có hại đối với cơ quan thần kinh

- Học sinh biết một số việc làm có lợi, có hại cho sức khỏe.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Các hình trong SGK.
- HS: SGK

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (5 phút) - TC: *Chanh chua cua cắp* - Nhận xét - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng	- HS tham gia chơi - Lắng nghe – Mở SGK
2. HĐ khám phá kiến thức (28 phút) ***Hoạt động 1: Làm việc với SGK*** ****Mục tiêu:*** - Nêu được một số việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh cơ quan thần kinh. **- GDKNS**: Kĩ năng tự nhận thức. ****Cách tiến hành:*** ***Bước 1*** : *Làm việc theo nhóm* - GV yêu cầu HS quan sát các hình tr.32 SGK. - Giáo viên chia nhóm, phát phiếu học tập, yêu cầu các nhóm thảo luận đặt câu hỏi và trả lời cho từng hình nhằm nêu rõ: Nhân vật trong mỗi hình đang làm gì? Việc làm đó có lợi hay có hại đối với cơ quan thần kinh? ***Bước 2*** : *Làm việc cả lớp* - Giáo viên gọi đại diện học sinh trình bày kết quả thảo luận. - GV nhận xét kết quả các nhóm, bổ sung và kết luận *+ Những việc làm như thế nào thì có lợi cho cơ quan thần kinh ?* *+Trạng thái sức khỏe nào có lợi cho CQTK?* *=> Kết luận (SGK)* ***Hoạt động 2: Đóng vai*** ****Mục tiêu:*** - Phát hiện những trạng thái tâm lý có lợi và có hại đối với cơ quan thần kinh. - **GDKNS**: Kĩ năng làm chủ bản thân. ****Cách tiến hành:***	- Học sinh quan sát - Học sinh chia nhóm, thảo luận và trả lời câu hỏi . - Đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình cho từng bức tranh. - Các nhóm khác theo dõi và nhận xét, bổ sung *- Những công việc vừa sức, thoải mái, thư giãn có lợi cho cơ quan thần kinh.* *- Khi chúng ta vui vẻ, được yêu thương…*

- Yêu cầu HS chia thành các nhóm, quan sát các hình vẽ ở tranh 8 tr.33 SGK, thảo luận xem trạng thái nào có lợi hay có hại đối với cơ quan thần kinh: Tức giận, vui vẻ, lo lắng, sợ hãi. - GV nhận xét, kết luận ***<u>Hoạt động 3</u>: Làm việc với SGK*** ****<u>Mục tiêu</u>:*** - Kể tên được những việc nên làm, những thức ăn đồ uống có thể sử dụng để có lợi cho cơ quan thần kinh, những việc cần tránh, những đồ ăn uống độc hại cho cơ quan thần kinh. **- GDKNS**: Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin. ****<u>Cách tiến hành</u>:*** - Chia nhóm HS, yêu cầu các nhóm quan sát hình 9 ở trang 33 SGK, thảo luận để xếp các đồ vật đó vào thành 3 nhóm: có lợi, có hại, rất nguy hiểm với cơ quan thần kinh - Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả thảo luận: Sau khi đã chia thành các nhóm tranh, mỗi nhóm sẽ dán kết quả lên bảng. - Gọi đại diện một vài nhóm trình bày kết quả của nhóm mình. *+ Tại sao cà phê, thuốc lá, rượu lại có hại cho cơ quan thần kinh ?* *+ Ma túy vô cùng nguy hiểm, vậy chúng ta phải làm gì ?* *+ Nêu thêm tác hại của các chất gây nghiện đối với cơ quan thần kinh.* *=> Kết luận (SGK)* ****GD BVMT:** Việc sử dụng thuốc lá ngoài gây hại cho bản thân người sử dụng mà còn gây ô nhiễm bầu không khí, có hại đối với cơ quan thần kinh của những người xung quanh.*	- Học sinh chia thành các nhóm, thảo luận với nhau vừa trả lời các câu hỏi

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):

(Chương trình hiện hành)

VỆ SINH THẦN KINH (tiếp theo)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Sau bài học, HS có khả năng: Lập được thời gian biểu hàng ngày qua việc sắp xếp thời gian ăn, ngủ, học tập và vui chơi, … hợp lý.

2. Kĩ năng: Biết vị trí các bộ phận của cơ quan tuần hoàn trên cơ thể

3. Thái độ: Yêu thích tìm hiểu, khám phá cơ thể con người, có ý thức giữ gìn sức khỏe.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

***GDKNS**:*

- Kĩ năng tự nhận thức: Đánh giá được những việc làm của mình có liên quan đến hệ thần kinh.

- Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: Phân tích , so sánh, phán đoán một số việc làm, trạng thái thần kinh, các thực phẩm có lợi hoặc có hại với cơ quan thần kinh.

- Kĩ năng làm chủ bản thân: Quản lí thời gian để thực hiện được mục tiêu theo thời gian biểu hàng ngày.

GD BVMT:

- Biết một số hoạt động của con người đã gây ô nhiễm bầu không khí, có hại đối với cơ quan thần kinh

- Học sinh biết một số việc làm có lợi, có hại cho sức khỏe.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Các hình vẽ trong SGK
- HS: SGK

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (5 phút) - Trò chơi: Cá bơi – Cá nhảy - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.l	 - HS tham gia chơi - Mở SGK

2. HĐ khám phá kiến thức (28 phút) ***a.Hoạt động 1: Thảo luận*** ****Mục tiêu:*** **-** Nêu được vai trò của giấc ngủ đối với sức khỏe. - **GDKNS:** Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin ****Cách tiến hành :*** - Giáo viên chia nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận trả lời câu hỏi : *+ Hàng ngày các bạn đi ngủ và thức dậy lúc mấy giờ ?* *+ Theo em, một ngày mỗi người nên ngủ mấy tiếng, từ mấy giờ đến mấy giờ?* *+ Giấc ngủ ngon, có tác dụng gì đối với cơ thể và cơ quan thần kinh ?* *+ Để ngủ ngon, em thường làm gì ?* - Yêu cầu các nhóm trình bày ***=>GV kết luận (SGK)***	- HS tiến hành thảo luận nhóm và ghi lại kết quả ra giấy dưới sự điều khiển của nhóm trưởng. *- Hàng ngày các bạn trong nhóm em thường thức dậy lúc 6g30 sáng và đi ngủ lúc 10g tối.* *- Một ngày mỗi người nên ngủ 7-8 tiếng, từ 9-10 giờ tối đến 6 giờ sáng (hoặc 5giờ 30 sáng).* *- Giấc ngủ sẽ giúp cơ thể và cơ quan thần kinh được nghỉ ngơi, bởi vậy sẽ giúp cho cơ thể chúng ta khỏe mạnh.* *- Để ngủ ngon, em thường ngủ ở nơi thoáng mát, không nằm ở nơi có ánh nắng chiếu trực tiếp ...* - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.
b.Hoạt động 2: Thực hành lập thời gian biểu hàng ngày ****Mục tiêu:*** - Lập được thời gian biểu hàng ngày qua việc sắp xếp thời gian ăn, ngủ, học tập và vui chơi, … hợp lý. **- GDKNS***:* Kĩ năng tự nhận thức, Kĩ năng làm chủ bản thân. ****Cách tiến hành :*** - Giáo viên hướng dẫn cho cả lớp: thời gian biểu là một bảng trong đó có các mục : + Thời gian: bao gồm các buổi trong ngày và các giờ tong từng buổi. + Công việc và hoạt động của cá nhân cần phải làm trong một ngày, từ việc ngủ dậy, làm vệ sinh cá nhân, ăn uống, đi học, học bài, vui chơi, làm việc giúp đỡ gia đình, … - Yêu cầu HS trình bày về thời gian biểu của bản thân hoặc của bạn bên cạnh.	- HS tiến hành trao đổi thông tin lẫn nhau theo hình thức thảo luận theo cặp. - HS trình bày thời gian biểu của bản thân cho bạn bên cạnh nghe

- GV yêu cầu các nhóm thảo luận theo các câu hỏi sau : + Chúng ta lập thời gian biểu để làm gì ? + Làm việc theo t/gian biểu hợp lý để làm gì ? + Hãy đưa ra một thời gian biểu mà nhóm em cho là hợp lý. - GV yêu cầu đại diện 1 nhóm trình bày kết quả thảo luận, điền vào bảng thời gian biểu phóng to trên bảng. -Tổng kết các ý kiến của các nhóm, bổ sung. ***=>KL (SGK)***	- HS tiến hành thảo luận nhóm. + Chúng ta lập thời gian biểu để làm mọi công việc một cách khoa học. + Làm việc theo thời gian biểu hợp lý để bảo vệ sức khỏe, bảo vệ CQTK + HS giới thiệu thời gian biểu hợp lý. - Học sinh trình bày - HS lắng nghe.
3. HĐ ứng dụng (1 phút) **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**	- Về nhà xem lại bài, ghi nhớ nội dung bài học. Tuyên truyền gia đình cùng thực hiện như mình để giữ gìn cơ quan thần kinh. - Cùng bố mẹ điều chỉnh và lập lại thời gian biểu của bản thân cho hợp lý, treo ở góc học tập và làm theo TGB đó.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

SINH HOẠT TẬP THỂ :

I. MỤC TIÊU: *Giúp HS:*

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần tới.
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Biết được truyền thống nhà trường.
- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Lớp hát tập thể

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loai từng thành viên.
- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
- GV nhận xét chung:
  + Nề nếp:

.....
.....
.....

  + Học tập:

.....
.....
.....

3. Phương hướng tuần 9:

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.
- Ổn định nề nếp học tập và các hoạt động ngoài giờ
- Tiếp tục thi đua lập thành tích chào 20/11.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Tham gia tích cực các phong trào do nhà trường, Đội tổ chức.
- Phát động phong trào nuôi heo đất
- Thực hiện tốt an toàn giao thông đường bộ
- Ăn uống đảm bảo vệ sinh, phòng tránh dịch bệnh tiêu chảy

4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể.

.....